

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Ia Chim

Thực hiện Kế hoạch số 372/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Để cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược, phù hợp với điều kiện thực tiễn và yêu cầu phát triển của tỉnh. Ủy ban nhân dân xã Ia Chim ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo (AI) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã Ia Chim; bảo đảm thống nhất với các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về chuyển đổi số và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin của địa phương.

- Xác định AI là công nghệ quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền cấp xã; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thúc đẩy chuyển đổi số và cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân.

- Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị chuyên môn, ban ngành trên địa bàn xã; làm cơ sở triển khai, kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện hằng năm.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch số 372/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; bảo đảm tính khả thi, phù hợp với nguồn lực, năng lực thực tế và đặc thù phát triển của xã Ia Chim sau sắp xếp đơn vị hành chính.

- Triển khai theo nguyên tắc “6 rõ”: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Các nhiệm vụ ứng dụng AI phải có sản phẩm đầu ra rõ ràng, có khả năng vận hành thực tế và phục vụ hiệu quả người dân, doanh nghiệp.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong suốt quá trình xây dựng, triển khai các hệ thống AI.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đến năm 2030, đưa xã Ia Chim trở thành một trong những địa phương có năng lực ứng dụng, triển khai và quản trị trí tuệ nhân tạo; AI được ứng dụng rộng rãi, từng bước trở thành năng lực công nghệ quan trọng, tích hợp vào hoạt động quản trị, điều hành của chính quyền địa phương, cung cấp dịch vụ công, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và các mục tiêu chuyển đổi số của tỉnh, của xã.

b) Tầm nhìn đến năm 2045, xây dựng xã Ia Chim trở thành địa phương có năng lực ứng dụng, phát triển và quản trị AI tiên tiến; AI được tích hợp sâu vào hoạt động của chính quyền, kinh tế và xã hội trên nền tảng dữ liệu số, hạ tầng số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng tăng trưởng và chất lượng cuộc sống của người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu thực hiện các mục tiêu trọng tâm:

a) 100% dịch vụ công trực tuyến của xã được tích hợp các tính năng, tiện ích AI phù hợp nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ công;

b) 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc các nhóm nghiệp vụ phù hợp được ứng dụng AI để hỗ trợ tiếp nhận, phân loại, kiểm tra, xử lý hoặc giám sát tiến độ;

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức được trang bị kỹ năng và được cung cấp công cụ, nền tảng AI phù hợp để hỗ trợ công việc; phấn đấu hình thành thói quen sử dụng AI thường xuyên, hiệu quả và an toàn trong hoạt động chuyên môn.

(Các chỉ tiêu cụ thể được xác định tại Phụ lục kèm theo)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển nhân lực AI và phổ cập kỹ năng AI toàn dân

- Cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng ứng dụng AI trong công vụ do các cơ quan cấp trên tổ chức.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội và Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các thôn đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập kỹ năng AI cơ bản cho người dân thông qua nền tảng học trực tuyến mở đại chúng (MOOCs) và phong trào “Bình dân học vụ số”.

2. Số hóa và làm sạch dữ liệu phục vụ ứng dụng AI

- Rà soát, số hóa, chuẩn hóa và làm sạch cơ sở dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý theo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia như Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID phục vụ công tác quản lý hành chính và giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của xã.

3. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin

- Chủ động rà soát, nâng cấp hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng, máy tính, thiết bị đầu cuối tại Bộ phận Một cửa cấp xã đáp ứng yêu cầu vận hành các phần mềm ứng dụng AI.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an và các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc giám sát, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh dữ liệu và phòng ngừa rủi ro đối với các hệ thống công nghệ thông tin sử dụng AI.

4. Ứng dụng AI trong quản lý, chỉ đạo và điều hành

- Ứng dụng các công cụ trợ lý ảo, phần mềm hỗ trợ xử lý văn bản, tổng hợp thông tin, rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao chất lượng tham mưu, ban hành văn bản và giải quyết công việc của lãnh đạo và cán bộ, công chức xã.

- Khuyến khích ứng dụng AI trong phân tích chính sách, đánh giá tác động, dự báo tình hình kinh tế - xã hội và hỗ trợ ra quyết định; kết quả AI chỉ là nguồn thông tin hỗ trợ, không thay thế trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền.

5. Ứng dụng AI trong cung cấp dịch vụ công

- Phối hợp triển khai các giải pháp AI dùng chung hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Từng bước ứng dụng AI trong các khâu phù hợp của quy trình giải quyết thủ tục hành chính như hướng dẫn hồ sơ, kiểm tra thành phần hồ sơ, phân loại, tra cứu tình trạng giải quyết, hỗ trợ trả lời câu hỏi thường gặp và giám sát tiến độ.

- Nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công; lấy sự thuận tiện, thời gian xử lý, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá hiệu quả ứng dụng.

6. Ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực

- Căn cứ điều kiện thực tế, từng bước nghiên cứu, lựa chọn các mô hình AI phù hợp trong nông nghiệp, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch, thương mại, lao động, việc làm, an sinh xã hội và các lĩnh vực khác.

- Trong nông nghiệp, khuyến khích ứng dụng AI, phân tích dữ liệu và các công nghệ số để hỗ trợ sản xuất, dự báo, quản lý cây trồng, vật nuôi, môi trường và thị trường.

- Trong y tế, giáo dục, văn hóa và du lịch, ưu tiên các ứng dụng có khả năng hỗ trợ quản lý, cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ và tạo thuận lợi cho người dân.

- Đối với các mô hình mới, thực hiện thử nghiệm có kiểm soát, đánh giá hiệu quả trước khi nhân rộng.

7. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng AI

- Tuyên truyền, phổ biến các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp AI phù hợp với quy mô, ngành nghề và nhu cầu của doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Khuyến khích ứng dụng AI trong quản trị, marketing, chăm sóc khách

hàng, thương mại điện tử, phân tích thị trường, quản lý sản xuất, kế toán và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh.

- Phối hợp với doanh nghiệp công nghệ số tổ chức tư vấn, giới thiệu giải pháp và kết nối cung - cầu công nghệ.

8. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và AI

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có ý tưởng, sản phẩm và giải pháp AI nghiên cứu, thử nghiệm và triển khai tại địa phương.

- Tạo điều kiện kết nối giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công nghệ, cơ sở giáo dục, tổ chức khoa học và cộng đồng để trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ giải pháp và thúc đẩy ứng dụng AI.

9. Quản trị AI an toàn, có trách nhiệm và đáng tin cậy

- Tổ chức thực hiện hướng dẫn sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm trong cơ quan nhà nước; quy định rõ những dữ liệu không được đưa lên các nền tảng AI không được phép.

- Tăng cường tuyên truyền cho cán bộ và người dân về nguy cơ giả mạo bằng AI, lừa đảo sử dụng hình ảnh, giọng nói, video giả; hướng dẫn kỹ năng kiểm chứng thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan chuyên môn thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, bảo vệ dữ liệu và xử lý sự cố.

10. Hoàn thiện thể chế, nguồn lực, truyền thông và cơ chế đánh giá

- Rà soát các quy định, quy trình thuộc thẩm quyền của xã có liên quan đến ứng dụng AI; tham mưu ban hành hoặc điều chỉnh nội dung phù hợp với quy định của Trung ương và tỉnh.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến thức về AI vào các chương trình, kế hoạch về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Bình dân học vụ số.

- Từng bước xây dựng bộ chỉ tiêu, phương thức theo dõi, đo lường mức độ chuyển đổi AI của xã.

- Định kỳ đánh giá hiệu quả ứng dụng AI trên cơ sở các tiêu chí: số người sử dụng, số nhiệm vụ được hỗ trợ, thời gian tiết kiệm, chất lượng công việc, mức độ hài lòng, hiệu quả kinh tế - xã hội và mức độ an toàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước bố trí theo phân cấp ngân sách, trong đó gồm chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển, ứng dụng AI theo quy định.

2. Nguồn vốn xã hội hóa, hợp tác công - tư, tài trợ, viện trợ, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện kế hoạch phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, tránh đầu tư trùng lặp,

phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, đấu thầu và các quy định pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu triển khai các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực AI, phổ cập kỹ năng AI, Bình dân học vụ số, truyền thông, ứng dụng AI trong các lĩnh vực thuộc phạm vi phụ trách.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất ứng dụng AI trong quản trị, điều hành, cung cấp dịch vụ công và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hướng dẫn sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

2. Công an xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình phát triển, triển khai và sử dụng AI.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc bảo đảm an ninh, an toàn đối với hệ thống AI, nhất là các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin ngay từ khâu thiết kế, xây dựng, tích hợp và trong suốt vòng đời vận hành; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đánh giá, xử lý nguy cơ, sự cố an ninh mạng phát sinh trong quá trình ứng dụng AI.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, tài khoản định danh điện tử và các cơ sở dữ liệu do Bộ Công an quản lý để phục vụ phát triển, ứng dụng AI theo đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi và quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và bảo vệ bí mật nhà nước.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước, khả năng cân đối ngân sách và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch theo quy định; tham mưu cơ chế huy động, đa dạng hóa nguồn lực, thúc đẩy xã hội hóa, hợp tác công - tư và các hình thức huy động nguồn lực hợp pháp khác phục vụ

phát triển hạ tầng, dữ liệu và ứng dụng AI.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tham mưu xử lý các nội dung về kinh phí đối với các nhiệm vụ, dự án phát triển, ứng dụng AI có tính chất liên ngành, quy mô lớn hoặc cần huy động nhiều nguồn lực.

4. Văn phòng HĐND-UBND xã

- Chủ trì, phối hợp nghiên cứu ứng dụng AI trong công tác tham mưu, tổng hợp, quản trị, điều hành, xây dựng báo cáo, quản lý văn bản và theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ.

- Phối hợp triển khai AI trên Hệ thống thông tin báo cáo, IOC và các nền tảng quản trị, điều hành dùng chung khi được cấp có thẩm quyền triển khai.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì phối hợp nghiên cứu, triển khai các giải pháp AI hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Theo dõi, đánh giá hiệu quả ứng dụng AI trong hướng dẫn hồ sơ, tiếp nhận, phân loại, xử lý, theo dõi tiến độ và cung cấp thông tin cho người dân theo quy định.

6. Trạm Y tế xã: Chủ động nghiên cứu, phối hợp triển khai các giải pháp AI phù hợp trong quản lý, chăm sóc sức khỏe, khai thác dữ liệu y tế và hỗ trợ người dân; bảo đảm tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu sức khỏe.

7. Các trường học trên địa bàn xã: Từng bước nghiên cứu, ứng dụng AI trong quản lý, dạy và học phù hợp với điều kiện thực tế; tuyên truyền, hướng dẫn giáo viên, học sinh sử dụng AI an toàn, có trách nhiệm.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân nâng cao nhận thức, kỹ năng sử dụng AI; phối hợp triển khai phổ cập kỹ năng AI thông qua Bình dân học vụ số và Tổ Công nghệ số cộng đồng.

9. Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Phối hợp tuyên truyền, phổ cập kỹ năng AI cơ bản cho người dân; hướng dẫn người dân tiếp cận các khóa học trực tuyến và sử dụng các công cụ AI phù hợp.

- Tập trung hỗ trợ các nhóm còn hạn chế về kỹ năng số; tuyên truyền kỹ năng nhận diện thông tin giả, nội dung giả mạo bằng AI và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

10. Các doanh nghiệp, doanh nghiệp công nghệ số, viễn thông

- Chủ động nghiên cứu, ứng dụng AI phù hợp với ngành nghề, quy mô và điều kiện thực tế; nâng cao năng suất lao động, tối ưu hóa quản trị và sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, thử nghiệm và triển khai các giải pháp AI phù hợp.

- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về AI, dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng tiến độ thực hiện, lưu giữ đầy đủ hồ sơ, số liệu và minh chứng kết quả.

2. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định.

3. Nội dung báo cáo phải phản ánh rõ tiến độ, kết quả, sản phẩm đầu ra, hiệu quả thực tế, khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

4. Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp và tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ, tổng kết theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã Ia Chim. Đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PTC UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Công an xã;
- Các trường học trên địa bàn;
- Trạm Y tế xã;
- Trang TTĐT xã;
- Các thôn trên địa xã;
- Các Tổ CNSCĐ xã;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Đình Giang